ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5956 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 08 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế;

Căn cứ Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 10/10/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 3845/STC-TH ngày 20/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày

15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm nội dung chương trình và nhiệm vụ được phân công cụ thể (chi tiết kèm theo).

Giao Sở Tài chính làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo đạt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

(Kèm theo Quyết định số 5956/QĐ-UBND ngày 08/ 4 /2026 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Mục đích, yêu cầu

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 12/NQ-CP). Xác định các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của UBND tỉnh nhằm quán triệt và chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP.

- Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP của UBND tỉnh làm căn cứ để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, chương trình, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

- Chương trình hành động này bao gồm các nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế đã được phê duyệt và xây dựng, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án mới đến năm 2030.

2. Mục tiêu đến năm 2030, phấn đấu đạt một số mục tiêu cụ thể

a) Đối với nguồn nhân lực

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt từ 8-9%/năm.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 22%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%. Trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 35%.

- Tuổi thọ bình quân đạt khoảng 77,3 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 69,6 năm. Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,78.

b) Đối với nguồn vật lực: Hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, liên kết vùng, kết nối biên giới với Campuchia, phát triển khu công nghiệp và du lịch núi Bà Đen.

c) Đối với nguồn tài lực

- Bảo đảm an toàn, an ninh tài chính địa phương, không để xảy ra nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản. Nợ công tỉnh nằm trong ngưỡng an toàn theo quy định.

- Tổng đầu tư xã hội bình quân 5 năm đạt khoảng 34-35% GRDP.

d) Đối với các nguồn lực quan trọng khác

- Đóng góp của TFP vào tăng trưởng trên 55%.

- Tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GRDP.

- Tổng thu du lịch đến năm 2030 đạt khoảng 21.000 tỷ đồng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung:

Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trong quá trình triển khai chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

a) Thực hiện hiệu quả Chương trình số 06-CTr/TU ngày 27/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

b) Thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các luật, pháp lệnh đã được ban hành. Chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn. Cải cách thể chế hành chính theo hướng đơn giản, minh bạch, hiện đại; triệt để phân cấp, phân quyền đi đôi với hậu kiểm và đề cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu; chuyển mạnh từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm" trong quản lý nhà nước. Pháp luật phải bảo đảm tính minh bạch, thống nhất, ổn định, khả thi và có tầm nhìn chiến lược dài hạn.

c) Tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước tỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát chặt chẽ và xác định rõ trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong quản lý, sử dụng các nguồn lực kinh tế.

d) Tổng kết thực tiễn, hoàn thiện thể chế trên cơ sở luật hóa các cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Tây Ninh, nhất là khu vực biên giới.

đ) Đổi mới toàn diện công tác quy hoạch theo hướng thống nhất, đồng bộ, khả thi, bền vững, gắn kết các ngành, các vùng, các cấp và giữa quy hoạch với kế hoạch phát triển. Xác định quy hoạch là công cụ chủ yếu để huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả nguồn lực. Khắc phục tình trạng cục bộ, chồng chéo, "xin-cho"; bảo đảm công khai, minh bạch trong lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch. Ứng

dụng công nghệ số, cơ sở dữ liệu dùng chung trong quản lý và giám sát thực thực hiện quy hoạch.

e) Rà soát, kiểm kê, đánh giá và cập nhật đầy đủ các nguồn lực của tỉnh, xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn trong quản lý, dự báo, theo dõi, giám sát việc sử dụng nguồn lực, phục vụ quá trình hoạch định và điều chỉnh chính sách phù hợp với thực tiễn phát triển.

f) Xử lý dứt điểm các vướng mắc, tồn đọng như quy hoạch treo, dự án ách tắc, nhất là các dự án ngoài ngân sách. Phối hợp liên ngành hiệu quả, gắn trách nhiệm người đứng đầu với hiệu quả huy động và sử dụng nguồn lực.

2. Nhiệm vụ và giải pháp đối với từng nhóm nguồn lực

2.1. Đối với nguồn nhân lực

2.1.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì:

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra - đánh giá và công tác quản lý giáo dục và Nghị quyết số 71-NQ/TW nhằm đổi mới giáo dục, phát triển nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

- Xây dựng chính sách đào tạo nhân lực cho các ngành ưu tiên của tỉnh như: Nông nghiệp - công nghiệp công nghệ cao, đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045".

- Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách và đầu tư nguồn lực để phát triển đại học quốc gia, đại học vùng thành trung tâm đào tạo - nghiên cứu chất lượng cao; phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn khu vực, quốc tế.

- Chủ động phối hợp xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nhân lực các ngành Nhà nước ưu tiên phát triển, các ngành công nghệ nền tảng, các ngành khoa học cơ bản; thúc đẩy phát triển đại học số, đào tạo mở, học tập suốt đời, nâng cao năng lực ngoại ngữ và kỹ năng số cho người học.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; đào tạo học sinh, sinh viên theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế; giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; thúc đẩy giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông.

- Phối hợp hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp phù hợp với hệ thống chức danh, tiêu chuẩn đào tạo và yêu cầu của thị trường lao động. Hoàn thiện cơ chế tự chủ, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng đào tạo trong các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Chủ động tạo điều kiện để học sinh sớm tiếp cận các chương trình đào tạo nghề nghiệp phù hợp, góp phần hình thành đội ngũ lao động có kỹ năng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, tránh lãng phí về thời gian, nguồn lực và chi phí của xã hội.

2.1.2. Sở Nội vụ chủ trì:

- Chủ trì xây dựng chính sách phát triển thị trường lao động hiện đại, xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong quản lý hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động hiệu quả.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên vùng, liên ngành trong quản lý di cư lao động, bảo đảm an toàn, bền vững, gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện trả lương theo vị trí việc làm gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm công bằng và khuyến khích đổi mới sáng tạo.

- Xác định danh mục vị trí việc làm cần thu hút nhân lực chất lượng cao trong khu vực công; xây dựng khung chính sách linh hoạt, cạnh tranh, phù hợp thông lệ quốc tế. Nâng cao năng lực phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, không để xảy ra tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực.

2.1.3 Sở Y tế chủ trì:

- Tổ chức thực hiện, triển khai chính sách dân số, nâng tỷ lệ sinh, cải thiện sức khỏe người dân. Tập trung cải thiện toàn diện sức khỏe người dân, nâng cao thể chất, tinh thần, tầm vóc và tuổi thọ.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Chú trọng công tác chăm sóc, phát huy người cao tuổi, chăm sóc người khuyết tật. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em vùng nông thôn nghèo để từng bước giảm khoảng cách chênh lệch về điều kiện sống giữa các nhóm trẻ em và trẻ em giữa các vùng.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em; thực hiện các giải pháp phòng ngừa, kiểm soát và giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị bạo lực, xâm hại. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, góp phần vào sự phát triển của tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện; phòng, chống mại dâm và hỗ trợ kịp thời nạn nhân bị mua bán.

2.1.4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế, dân số và an sinh xã hội, nhất là công nghệ sinh học, y học chính xác, AI.

- Hỗ trợ phát triển các nền tảng số và công nghệ phục vụ cung cấp dịch vụ xã hội số.

- Triển khai Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 góp phần kiến tạo nền tảng vững chắc cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.

2.1.5. Công an tỉnh chủ trì:

- Chủ trì kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư với hệ thống cơ sở dữ liệu an sinh xã hội; bảo đảm đồng bộ, chính xác, bảo mật thông tin.

- Hỗ trợ xác thực danh tính công dân trong cung cấp dịch vụ công, dịch vụ xã hội số liên quan đến dân số, y tế, giáo dục và an sinh.

- Phối hợp trong việc quản lý, giám sát biến động dân số phục vụ công tác hoạch định chính sách dân số và phát triển.

2.1.6. Sở Ngoại vụ chủ trì triển khai hiệu quả Đề án "Cơ sở dữ liệu về người Việt Nam ở nước ngoài".

2.1.7. Sở Tài chính chủ trì:

- Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực, giáo dục - đào tạo, dân số - xã hội vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, của tỉnh; xác định đây là một trong những đột phá chiến lược cần tập trung thực hiện.

- Đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực, nhất là từ ngân sách nhà nước, hợp tác công - tư, viện trợ quốc tế… cho phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng dân số và phát triển thị trường lao động hiện đại, linh hoạt.

2.2. Đối với nguồn vật lực

2.2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì:

- Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản, đất đai, đảm bảo các nguồn tài nguyên được khai thác, sử dụng gắn với bảo vệ môi trường; thực hiện thăm dò, khai thác đất san lấp phù hợp quy hoạch khai thác tài nguyên khoáng sản, đảm bảo đúng mục tiêu khai thác, đúng thiết kế được duyệt, hoàn thành thủ tục về đất đai đảm bảo phù hợp quy hoạch sử dụng đất và đúng quy định của pháp luật, xử lý khai thác khoáng sản đảm bảo phục vụ cho các công trình công; tăng cường sử dụng nước mặt thay cho nước ngầm và thích ứng với biến đổi khí hậu; phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đẩy mạnh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, tập trung nguồn lực công tạo quỹ đất sạch kêu gọi đầu tư; kịp thời xác định giá đất cụ thể và xây dựng

bảng giá đất theo quy định của Luật Đất đai; hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất kém hiệu quả nhằm gia tăng giá trị phù hợp với thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục thực hiện Chương trình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, giảm phát thải khí nhà kính gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế lâm nghiệp theo hướng hàng hóa gắn chặt với thị trường, mở rộng liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp và các thành phần kinh tế tham gia đầu tư bảo vệ rừng, kinh doanh rừng, bao tiêu sản phẩm, tạo nguồn thu thông qua các dịch vụ môi trường rừng. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án trồng cây phân tán, góp phần đáp ứng yêu cầu môi trường, chống biến đổi khí hậu. Triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm ngăn chặn tình trạng cháy rừng.

- Phát triển nuôi trồng thủy sản với nhiều loại hình nuôi trên các vùng sinh thái, đa dạng hóa với các đối tượng nuôi mặn lợ, ngọt có giá trị kinh tế và giá trị xuất khẩu cao. Chú trọng việc nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm nuôi trồng thủy sản. Cơ cấu lại các nghề khai thác thủy sản hợp lý nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác, khai thác đi đôi với bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường. Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong khai thác nhằm nâng cao hiệu quả và bảo vệ tốt nguồn lợi thủy sản.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm; ô nhiễm trong sản xuất nông nghiệp; đảm bảo việc thu gom, xử lý chất thải rắn, kêu gọi đầu tư nhà máy xử lý rác đảm bảo theo chương trình nghị quyết đã đề ra, phối hợp với địa phương tham mưu đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung nhất là các khu đô thị, khu dân cư đảm bảo theo đúng quy định.

- Thực hiện rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai, khai thác tài nguyên thiên nhiên tại địa phương; quản lý, sử dụng đất đai của các đối tượng sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.2.2. Sở Tài chính chủ trì:

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết 68-NQ/TW về kinh tế tư nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển lành mạnh, bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực, Nghị quyết số 79-NQ/TW về kinh tế nhà nước thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước, tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách, biện pháp cụ thể để khuyến khích phong trào khởi nghiệp, hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, bảo đảm để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận bình đẳng mọi cơ hội, các nguồn lực kinh tế.

- Chủ trì tham mưu, trình cấp có thẩm quyền theo khả năng cân đối ngân sách bố trí nguồn lực để thực hiện các chính sách, chủ trương của Đảng, Nhà nước, bố trí

ít nhất 3% tổng chi ngân sách năm 2026 cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tiếp tục nâng lên thành 2% GDP trong 5 năm tiếp theo; phân bổ, triển khai kịp thời vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, các công trình trọng điểm của tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với Trung ương hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo đột phá trong thu hút nguồn lực từ khu vực tư nhân vào đầu tư, xây dựng và vận hành hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Chủ động rà soát, nghiên cứu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, xử lý dứt điểm vướng mắc, tồn tại ở các dự án đầu tư đang tồn đọng, chậm triển khai; các dự án đã hoàn thành nhưng chưa đưa vào sử dụng. Đối với các dự án đầu tư vốn ngân ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai cần rà soát đánh giá tiến độ thực hiện và phân loại các dự án vi phạm để xử lý nghiêm, dứt điểm, tránh lãng phí nguồn tài nguyên đất đai, chống thất thu ngân sách nhà nước, tạo cơ hội đầu tư bình đẳng cho các doanh nghiệp, tăng tính lành mạnh môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

2.2.3. Sở Công Thương chủ trì:

- Phối hợp với cơ quan Trung ương rà soát lại các quy hoạch về năng lượng. Nghiên cứu đề xuất kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện quy định pháp luật để tháo gỡ vướng mắc cho các dự án hạ tầng năng lượng; xây dựng hệ thống lưới điện thông minh; khởi công và đưa vào vận hành các dự án điện lớn, quan trọng (Nhà máy nhiệt điện LNG Long An I và Long An II).

- Tăng cường các biện pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý nhu cầu điện. Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Quy hoạch điện VIII và phương án phát triển hạ tầng cấp điện quy hoạch tỉnh. Hỗ trợ phát triển hạ tầng điện, ưu tiên đầu tư các công trình quan trọng đáp ứng nhu cầu điện phục vụ sản xuất, kinh doanh, nhất là cung cấp điện cho các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; vận động doanh nghiệp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm; chú trọng sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng, đưa thêm các cụm công nghiệp đi vào hoạt động nhằm tăng quỹ đất sạch để thu hút đầu tư, nâng cao tỷ lệ lấp đầy và hiệu quả hoạt động các cụm công nghiệp. Phát triển ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, khả năng thích ứng công nghệ cao, xanh, tuần hoàn và thông minh, đột phá về năng suất và giá trị gia tăng, nâng cao vị thế của tỉnh trong mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị của quốc gia, quốc tế.

- Phối hợp phát triển các ngành năng lượng mới, năng lượng tái tạo như điện gió ngoài khơi, điện hạt nhân công nghệ cao, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng; đồng thời đẩy nhanh thực hiện các quy hoạch ngành năng lượng gắn với cải cách thể chế và tháo gỡ các điểm nghẽn về đầu tư, pháp lý và vận hành. Thực hiện

- Xây dựng lộ trình hình thành các trung tâm logistics theo định hướng Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 26/02/2026.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng cung ứng, dự trữ xăng dầu, khí đốt đảm bảo đầy đủ, an toàn, liên tục cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh và khu vực.

2.2.4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến trong khai thác, chế biến khoáng sản và sản xuất các sản phẩm công nghiệp công nghệ cao.

- Phát triển năng lực đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn, công nghiệp vật liệu mới. Xây dựng nền tảng khoa học, công nghệ và sở hữu trí tuệ cho các chuỗi giá trị quan trọng.

2.2.5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh chủ trì: Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng, củng cố khu vực phòng thủ vững chắc về quốc phòng, an ninh, phòng tuyến hợp tác; giữ vững chủ quyền, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển giữa Việt Nam và Campuchia. Nắm chắc tình hình, không để xảy ra bị động, bất ngờ; kịp thời phát hiện, xử lý hiệu quả trong mọi tình huống; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2.2.6. Sở Xây dựng chủ trì:

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, các dự án quan trọng phục vụ sản xuất, lưu thông. Đẩy mạnh hợp tác công tư, khơi thông, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, lấy đầu tư công dẫn dắt và kích hoạt mọi nguồn lực của xã hội.

- Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông liên kết vùng, hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, hạ tầng khu kinh tế, khu - cụm công nghiệp, hạ tầng và dịch vụ cảng biển.

- Phát triển hệ thống đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo đô thị có nhiều công trình kiến trúc điểm nhấn, mang nét đặc trưng riêng của địa phương.

- Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa gắn với hiệu quả kinh tế đô thị. Chú trọng phát triển các đô thị lớn tiếp giáp với Thành phố Hồ Chí Minh, có tính liên kết cao và tạo động lực mới cho quá trình phát triển của tỉnh. Phát triển đồng bộ các khu dân cư nông thôn theo mô hình nông thôn mới, phù hợp đặc điểm tự nhiên và văn hóa từng vùng; từng bước hiện đại hóa hạ tầng và dịch vụ ở khu vực nông thôn, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đời sống của người dân.

2.3. Đối với nguồn tài lực

2.3.1. Sở Tài chính chủ trì:

- Tham gia hoàn thiện thể chế tài chính - ngân sách, cơ cấu lại nguồn thu và chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, hiện đại, minh bạch. Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, ưu tiên cao nhất cho chi đầu tư phát triển.

- Tham gia thực hiện các giải pháp nâng cao xếp hạng tín nhiệm quốc gia, quản lý nợ công an toàn, hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ việc vay, sử dụng vốn vay và bảo đảm khả năng trả nợ trong trung và dài hạn.

- Triển khai thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước, tăng cường kỷ luật tài chính ngân sách nhà nước ở tất cả các cấp, các ngành. Chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí. Phấn đấu tăng thu từ sự nghiệp, giảm chi từ nguồn ngân sách nhà nước nhằm tạo nguồn tài lực cho các chương trình phát triển kinh tế.

- Triển khai thực hiện nghiêm Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Đổi mới cơ chế quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước; đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Trung ương; khuyến khích, hỗ trợ thực hiện xã hội hóa đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước, bảo đảm đúng quy định và hiệu quả. Chọn lọc, ưu tiên vốn hỗ trợ phát triển chính thức thế hệ mới cho các ngành trọng điểm và phát triển hạ tầng chiến lược.

- Triển khai có hiệu quả về phân cấp, phân quyền trong quản lý tài sản công giữa các cấp chính quyền, cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; ban hành kịp thời, đầy đủ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, làm căn cứ để quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản công.

- Đảm bảo cân đối ngân sách; giám sát chặt chẽ các khoản chi từ ngân sách nhà nước, quản lý chi triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tăng nguồn thu sự nghiệp, tăng chi cho đầu tư phát triển; không tham mưu ban hành chính sách, chế độ, chương trình, đề án khi không cân đối được nguồn; kiểm soát chặt chẽ việc ứng trước dự toán, chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng ngân sách.

- Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh an toàn, hấp dẫn, tăng niềm tin và khuyến khích người dân, doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, kinh doanh thay vì tích trữ, đầu cơ.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể, hữu hiệu để thu hút có chọn lọc và sử dụng hiệu quả nguồn vốn FDI, ODA, khuyến khích các hình thức liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp FDI. Ưu tiên vốn hỗ trợ phát triển chính thức thế hệ mới cho các ngành trọng điểm và phát triển hạ tầng chiến lược, liên kết vùng.

2.3.2. Thuế tỉnh chủ trì:

- Phối hợp chặt chẽ với Trung ương cải thiện hệ thống thuế; hoàn thiện quy định về thuế đối với các hoạt động kinh doanh mới, đặc biệt là kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử, kinh tế chia sẻ,...; rà soát lại các chính sách ưu đãi, miễn, giảm thuế không còn phù hợp, bảo đảm công bằng, minh bạch, thúc đẩy cạnh tranh, khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn.

- Phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách được cấp có thẩm quyền giao ở mức cao nhất. Tăng cường công tác quản lý thu, nắm chắc nguồn thu, tổ chức

thực hiện có hiệu quả các giải pháp quản lý thu phù hợp trên từng lĩnh vực, từng địa phương, từng đối tượng thu. Đẩy mạnh chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, tập trung xử lý, thu hồi nợ thuế.

2.3.3. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 13 chủ trì: Quản lý hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng theo đúng chủ trương, quy định của Nhà nước; kiểm soát nợ xấu; nâng cao năng lực tài chính và chất lượng tín dụng; tăng cường đổi mới công tác thanh tra, giám sát ngân hàng; bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng.

2.4. Nguồn lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.4.1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- Tập trung thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Quyết định của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, tập trung tham mưu phối hợp hoàn thiện thể chế, khung pháp lý, cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy doanh nghiệp, tổ chức khoa học và các chủ thể đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2026; Triển khai Đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Tây Ninh; thành lập Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong các ngành, lĩnh vực quan trọng theo định hướng đột phá phát triển của tỉnh. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy hợp tác, liên kết giữa cơ quan quản lý, viện, trường, chuyên gia, doanh nghiệp nhằm huy động hiệu quả nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường hoạt động hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ. Tập trung thúc đẩy bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Hỗ trợ, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp từ việc nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh Tây Ninh hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả các nội dung đổi mới trong quản lý về khoa học, công nghệ, nhất là trong công tác đề xuất, đặt hàng, tuyển chọn tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tại địa phương. Tăng cường triển khai dịch vụ khoa học và công nghệ góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hướng dẫn tri thức số, kỹ năng số cho người dân, thúc đẩy phát triển xã hội số; thực hiện có hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số"; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng trong mọi hoạt động.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số của tỉnh đồng bộ, hiện đại, hiệu quả; tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng, hạ tầng trung tâm dữ liệu, các nền tảng số dùng chung, bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông suốt. Tập trung xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số, phát triển đô thị thông minh, gắn với triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực bưu chính, thúc đẩy chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính "số", hỗ trợ thương mại điện tử, logistics và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục phát triển hạ tầng viễn thông theo hướng chuyển dịch từ hạ tầng truyền thống sang hạ tầng số; ưu tiên phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao, mở rộng vùng phủ và nâng cao chất lượng mạng. Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hệ thống trạm thu phát sóng di động (BTS).

- Xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái số thông qua đẩy mạnh hợp tác giữa tỉnh và doanh nghiệp công nghệ; triển khai hiệu quả nền tảng dữ liệu, trung tâm dữ liệu, nền tảng tích hợp - chia sẻ dữ liệu và Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC). Thúc đẩy phát triển mạng 5G rộng khắp toàn tỉnh, tạo điều kiện triển khai sản xuất thông minh, y tế số, giáo dục số và các dịch vụ số mới. Bảo đảm cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng tốc độ cao đến cơ quan, đơn vị, bệnh viện, trường học,...

2.4.2. Sở Tài chính chủ trì: Chú trọng tham mưu đầu tư, bố trí nguồn lực cho nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, nhất là các công nghệ lõi, công nghệ nền tảng; khuyến khích các mô hình hợp tác công - tư, hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, ứng dụng, thương mại hóa công nghệ.

2.4.3. Các sở, ngành tỉnh và UBND các xã, phường chủ trì: Tập trung phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các ngành, lĩnh vực, coi đây là động lực then chốt để nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Đặc biệt chú trọng phát triển hạ tầng số đồng bộ, an toàn và hiện đại, gắn kết với phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số; thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục, y tế, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

2.5. Nguồn lực văn hóa, lịch sử, truyền thống, cảnh quan thiên nhiên, vị trí địa chiến lược của quốc gia

2.5.1. Sở Xây dựng chủ trì:

- Quy hoạch và phát triển hạ tầng đô thị, các không gian văn hóa đặc thù, đô thị di sản, gắn với bảo tồn giá trị văn hóa và phát triển du lịch.

- Hướng dẫn xây dựng các trung tâm văn hóa, dịch vụ, du lịch tầm khu vực và quốc tế tại các thành phố lớn và địa phương có tiềm năng.

- Tích hợp phát triển hạ tầng văn hóa - du lịch trong quy hoạch đô thị, quy hoạch vùng và quy hoạch phát triển ngành xây dựng.

2.5.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì:

- Chủ trì, tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về văn hóa, phối hợp chặt chẽ với Trung ương hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển không gian văn hóa đặc thù, các đô thị di sản. Phát triển hệ thống thiết chế công trình văn hóa, thể thao đáp ứng nhu cầu sáng tạo, thụ hưởng các giá trị văn hóa, thể thao của người dân Tây Ninh. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, sáng tạo, quảng bá và tiêu dùng văn hóa, hình thành hệ sinh thái văn hóa số đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

- Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Tăng cường kết nối để phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, hình thành chuỗi giá trị văn hóa - du lịch, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng nguồn lực nhằm xây dựng ngành du lịch bền vững, hiện đại, giàu bản sắc. Tạo điều kiện, tập trung thu hút đầu tư khai thác hoàn thành các mục tiêu theo quy hoạch chung Khu du lịch Quốc gia núi Bà Đen trở thành trung tâm du lịch tâm linh - sinh thái đặc sắc của khu vực phía Nam với đẳng cấp quốc tế, gắn với bảo tồn văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia, kết nối với Tòa Thánh Tây Ninh, hồ Dầu Tiếng, Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát, Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục miền Nam,… trong hành trình du lịch văn hoá, lịch sử truyền thống đặc sắc; khai thác hiệu quả các điểm du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp nông thôn tiềm năng như: Khu du lịch Làng nổi Tân Lập, Khu du lịch Cánh đồng bất tận, Khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen và các địa phương thuộc vùng Đồng Tháp Mười của tỉnh; du lịch nghỉ dưỡng ven đô, dịch vụ giải trí ở khu vực giáp với Thành phố Hồ Chí Minh; du lịch văn hóa, lịch sử, khảo cứu và du lịch tâm linh ở nơi có điều kiện. Nghiên cứu quy hoạch tổng thể, huy động nguồn lực đầu tư tu bổ, tôn tạo, nâng cấp Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, là địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên diện rộng và chú trọng các loại hình tuyên truyền đa dạng, linh hoạt, thu hút được sự quan tâm và mang lại hiệu quả thiết thực nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Nâng cao phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa; phát triển và sử dụng có hiệu quả, phát huy hết công năng hệ thống thiết chế công trình văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở; chú trọng hướng dẫn nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã, phường, Nhà văn hóa ấp, khu phố tạo môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú và những sản phẩm văn hóa chất lượng ngày càng cao đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của nhân dân, nhất là đối với người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Đẩy mạnh xã hội hóa, bảo tồn và phát huy giá trị các công trình văn hóa, di tích lịch sử, các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng, làng nghề truyền thống và phát triển ngành công nghiệp văn hóa theo hướng trọng tâm, trọng điểm gắn với phát triển du lịch.

- Đẩy mạnh cơ chế hợp tác công tư nhằm thu hút, khuyến khích các nguồn lực ngoài nhà nước tham gia phát triển văn hóa; triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách vượt trội để thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế sáng tạo như: Kinh tế điện ảnh, âm nhạc, thời trang, ẩm thực... Tăng cường liên kết với ngành du lịch trong phát triển bền vững ngành công nghiệp văn hóa.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, sáng tạo, quảng bá và tiêu dùng văn hóa, hình thành hệ sinh thái văn hóa số đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

2.5.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì:

- Phối hợp quy hoạch và đầu tư hạ tầng giao thông, logistics, văn hóa - du lịch tại khu vực biên giới, vùng sâu vùng xa, bảo đảm kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng.

- Tham gia bảo tồn, bảo vệ các di tích, không gian văn hóa đặc thù, giữ gìn an ninh cho các trung tâm văn hóa, du lịch trọng điểm.

- Đảm bảo an toàn, an ninh quốc gia gắn với phát triển các tuyến giao thông, chuỗi hạ tầng liên kết vùng và khu vực.

2.5.4. Sở Tài chính chủ trì:

- Tham mưu bố trí và huy động nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế di sản, các sản phẩm văn hóa chủ lực, có giá trị văn hóa, thương mại cao, phục vụ phát triển du lịch văn hóa, nghệ thuật đương đại và quảng bá hình ảnh quốc gia.

- Phối hợp triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, lồng ghép với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, địa phương để tạo động lực phát triển bền vững.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút các nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, khuyến khích hình thức hợp tác công - tư, xã hội hóa các hoạt động văn hóa; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có giá trị gia tăng cao.

- Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các ngành kinh tế sáng tạo như điện ảnh, âm nhạc, thời trang, ẩm thực…; tạo lập môi trường thuận lợi để các tài năng sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp văn hóa - sáng tạo có điều kiện phát triển và vươn ra khu vực, thế giới.

- Hoàn thiện thể chế và chính sách phát triển không gian văn hóa đặc thù, đô thị di sản, gắn kết bảo tồn với khai thác, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử, bản sắc dân tộc và cảnh quan thiên nhiên; hình thành các trung tâm văn hóa - du lịch tầm khu vực và quốc tế tại những địa phương có tiềm năng vượt trội.

2.6. Nguồn lực thương hiệu quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm Việt Nam

2.6.1. Sở Tài chính chủ trì:

- Xây dựng và thực thi các chính sách đột phá để khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu, nhất là các sản phẩm có thế mạnh

quốc gia, tiềm năng xuất khẩu và giá trị gia tăng cao trên thị trường khu vực và thế giới.

- Bố trí nguồn lực cho các chương trình phát triển thương hiệu quốc gia và năng lực doanh nghiệp phù hợp với phân cấp ngân sách.

- Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực quản trị, kết nối với doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp FDI. Phối hợp xây dựng hệ sinh thái phát triển doanh nghiệp, trong đó tập trung: Hình thành và phát triển các doanh nghiệp quy mô lớn, có năng lực dẫn dắt các mạng sản xuất và chuỗi giá trị trong nước và quốc tế; hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh, công nghệ, quản trị và kết nối thị trường cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp toàn cầu thông qua các cụm liên kết ngành, chuỗi cung ứng, khu công nghiệp - công nghệ hỗ trợ.

- Thu hút và định hướng FDI chất lượng cao, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trong nước tham gia sâu vào các chuỗi sản xuất toàn cầu theo tinh thần của Nghị quyết số 50-NQ/TW và Quyết định số 667/QĐ-TTg.

2.6.2. Sở Công Thương chủ trì:

- Tập trung phát triển ngành thương mại, dịch vụ theo hướng phát triển toàn diện chuỗi sản xuất và cung ứng, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn câu; thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phối hợp xây dựng và triển khai hiệu quả Chiến lược thương hiệu quốc gia, bảo đảm thể hiện được vị thế quốc gia, bản sắc văn hóa dân tộc và phẩm chất con người Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới; đồng thời hỗ trợ nâng tầm thương hiệu sản phẩm, ngành hàng, địa phương gắn với chiến lược phát triển bền vững.

- Tập trung nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, tăng cường các hoạt động kết nối cung - cầu, mở rộng kênh tiêu thụ, hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thâm nhập và khẳng định vị thế tại các thị trường mới trong và ngoài nước, mở rộng chuỗi cung ứng, tập trung khai thác các thị trường lớn, thị trường mới, chú trọng phát triển thị trường Halal; tăng cường kết nối, giới thiệu, liên kết hợp tác sản xuất, tiêu thụ, nhất là liên kết hợp tác với các tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh để thúc đẩy tiêu thụ nông sản; chú trọng phát triển chuỗi cung ứng nông sản sạch, an toàn vào kênh phân phối hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh (siêu thị, Trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng sản phẩm sạch…); đồng thời chú trọng xây dựng, phát triển và bảo hộ nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương, tạo nền tảng vững chắc để nâng cao sức cạnh tranh, mở rộng hội nhập kinh tế quốc tế và thúc đẩy phát triển bền vững.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh và thương hiệu của khu vực dịch vụ dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình kinh tế chia sẻ, dịch vụ số, nền tảng số; ưu tiên phát triển đồng bộ thương mại, dịch vụ vận tải, logistics, du lịch và tài chính - ngân hàng, dịch vụ đô thị.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh giúp quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường, phát triển giao dịch thương mại điện tử trên các Sàn thương mại điện tử uy tính. Hỗ trợ tiếp cận thực hiện chuyển đổi số, tham gia vào cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0; thúc đẩy chuyển đổi số trong thương mại dịch vụ, nhất là thương mại điện tử xuyên biên giới... Tuyên truyền hỗ trợ doanh nghiệp vận dụng kết quả các cam kết trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết, nhất là Hiệp định CTCPP, EVFTA, UKFTA, RECEP,... các chính sách, giải pháp nhằm phát triển hoạt động xuất nhập khẩu,... để doanh nghiệp tận dụng cơ hội phát triên thị trường. Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, nhất là phòng, chống hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong tình hình mới.

- Phối hợp kêu gọi đầu tư phát triển đa dạng các loại hình thương mại, dịch vụ chất lượng cao như: siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, khu vui chơi giải trí, khách sạn cao cấp.... Mở rộng, đa dạng hóa và hiện đại hóa dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, tài chính; hình thành trung tâm tài chính - logistics - thương mại hỗ trợ sản xuất, kết nối hiệu quả với thị trường trong nước và quốc tế. Đưa Tây Ninh trở thành cửa ngõ, trung tâm trung chuyển hàng hóa, với thị trường Campuchia, giữa vùng đồng bằng sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế, phát triển thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa, thúc đẩy phát triển chuỗi giá trị toàn cầu; hỗ trợ Cảng Quốc tế Long An hoạt động hiệu quả, thêm cầu cảng đi vào hoạt động.

2.6.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì:

- Chủ trì lồng ghép bản sắc văn hóa dân tộc và hình ảnh con người Việt Nam trong xây dựng Chiến lược thương hiệu quốc gia. Chú trọng công tác xây dựng thương hiệu tỉnh đúng tầm, thể hiện được vị thế của tỉnh, của Việt Nam, bản sắc văn hóa dân tộc và con người Tây Ninh. Có giải pháp đột phá để khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp Tây Ninh xây dựng, phát triển thương hiệu.

- Phối hợp xây dựng các giá trị cốt lõi văn hóa - lịch sử - truyền thống làm nền tảng truyền thông và định vị thương hiệu Việt Nam trên thị trường quốc tế.

- Phối hợp trong công tác đào tạo nguồn nhân lực ngành văn hóa, thể thao và du lịch đảm bảo chất lượng; nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Tây Ninh.

- Quảng bá hiệu quả hình ảnh quốc gia thông qua các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch trong và ngoài nước. Truyền thông hiệu quả để nâng cao nhận thức xã hội về thương hiệu quốc gia và thương hiệu doanh nghiệp, coi đây là tài sản chiến lược của quốc gia, là yếu tố quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh tổng thể và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

2.6.4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- Hỗ trợ doanh nghiệp, bảo hộ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển thương hiệu quốc gia và thương hiệu sản phẩm.

- Triển khai chính sách khuyến khích doanh nghiệp đổi mới mô hình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, tăng sức cạnh tranh trên chuỗi giá trị trong nước và quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận công nghệ tiên tiến, kết nối hiệu quả với các doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp FDI.

2.6.5. Các sở, ngành tỉnh và UBND các xã, phường chủ trì: Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh để hình thành, phát triển các doanh nghiệp Tây Ninh quy mô lớn, có năng lực dẫn dắt một số mạng sản xuất, chuỗi giá trị trong nước và quốc tế; hỗ trợ nâng cao năng lực các doanh nghiệp vừa và nhỏ để kết nối hiệu quả với doanh nghiệp lớn trong nước và doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động này, Thủ trưởng sở, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các xã, phường tổ chức thực hiện, kiểm tra, chỉ đạo quyết liệt, bứt phá trong quản lý điều hành bảo đảm không vị trí lãnh đạo nào trong hệ thống hành chính còn chần chừ, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ; đề ra giải pháp cụ thể, thích hợp để triển khai thực hiện nhiệm vụ, trong đó phải quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công đơn vị, phòng ban chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể; hàng tháng, hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường chú trọng tuân thủ sự lãnh đạo của cấp ủy, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo dõi sát tình hình, kịp thời cập nhật thông tin, ứng phó thích hợp, phát huy lợi thế, nội lực, ra sức khắc phục tối đa khó khăn, thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

3. Các cơ quan chức năng phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình và các cơ quan truyền thông tập trung thực hiện tốt công tác quán triệt, phổ biến sâu rộng thông tin tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 12/NQ-CP; tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

4. Chế độ báo cáo: Định kỳ hằng năm (trước ngày 20/12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu:

a) Sở Tài chính tổng hợp chung báo cáo từ các sở, ngành, địa phương, đồng thời chịu trách nhiệm:

- Chủ trì tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội và nguồn tài lực.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ 5 năm hai lần rà soát, cập nhật thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh

tế báo cáo UBND tỉnh, Trung ương, bắt đầu thực hiện từ năm 2026 và thực hiện báo theo yêu cầu.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nguồn nhân lực.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nguồn lực tài nguyên thiên nhiên.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nguồn lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nguồn lực văn hóa, lịch sử, truyền thống, cảnh quan thiên nhiên, vị trí địa chiến lược của tỉnh.

e) Sở Công Thương chủ trì tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nguồn lực thương hiệu quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm Việt Nam.

g) Các sở, ngành, ngành, UBND các xã, phường phối hợp với Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Công Thương biên soạn báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến các nguồn lực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị chủ động đề xuất các biện pháp để thực hiện đồng bộ và có hiệu quả, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.